

BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG 6(2)-  
VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM.  
**Tệ quan liêu, lãng phí và một số  
giải pháp phòng, chống.** H.: Chính trị  
quốc gia, 2006, 666 tr., Vv 7318.

Để phục vụ cho cuộc đấu tranh  
phòng, chống quan liêu, tham nhũng,  
lãng phí có hiệu quả, cùng với những tài  
liệu về chống tham nhũng do Ban Nội  
chính Trung ương đã phát hành, Ban Chỉ  
đạo Trung ương 6 phối hợp với Viện Khoa  
học xã hội Việt Nam biên soạn và giới  
thiệu với bạn đọc cuốn sách *Tệ quan liêu,  
lãng phí và một số giải pháp phòng,  
chống.* Nội dung sách gồm ba phần lớn.

Phần thứ nhất giới thiệu một số bài  
nói, bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tệ  
quan liêu, lãng phí như các bài: Sửa đổi lối  
làm việc; Phải tẩy sạch bệnh quan liêu;  
Chống quan liêu, tham ô, lãng phí; Phải  
chống bệnh quan liêu; Đạo đức cách mạng;

Phần thứ hai trích giới thiệu một số  
văn kiện của Đảng nhiệm kỳ đại hội VI,  
VII, VIII và IX về phòng, chống quan  
liêu, lãng phí.

Phần thứ ba phân tích về tình hình  
quan liêu, lãng phí ở nước ta hiện nay  
và đưa ra một số giải pháp phòng chống  
cụ thể. Phần này gồm ba chương chính.  
Chương I bàn về những vấn đề của chủ  
nghĩa Marx-Lenin, tư tưởng Hồ Chí  
Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản  
Việt Nam về tệ quan liêu, lãng phí.  
Chương II phân tích thực trạng và  
nguyên nhân của tệ quan liêu, lãng phí  
ở nước ta. Chương III nêu lên những  
quan điểm và giải pháp phòng, chống tệ  
quan liêu, lãng phí ở nước ta hiện nay.

Cuối sách là phần Phụ lục.

*HẢI MINH*

TRẦN THỊ TRÂM ANH, NGUYỄN  
NGỌC BẢO, PHẠM VĂN ĐÌNH.  
**Nghiên cứu lợi thế so sánh của các  
sản phẩm đặc trưng ở các vùng sinh  
thái Việt Nam.** H.: Nông nghiệp, 2006,  
240 tr., Vv 7309.

Nội dung sách phân tích những lợi  
thế so sánh của các sản phẩm đặc trưng ở  
các vùng sinh thái được lựa chọn làm địa  
bàn nghiên cứu qua những thông tin chọn  
lọc được thu thập từ cơ sở. Giá trị của  
công trình này chính là các đánh giá phân  
tích dựa trên một phương pháp nghiên  
cứu mang tính tiếp cận mới với các kết  
luận phân tích trên cơ sở chuẩn hoá về  
mặt lý thuyết. Cuốn sách có ý nghĩa thời  
sự vì nó phù hợp với đòi hỏi hiện nay của  
nước ta. Sách gồm bảy phần chính

Phần một nghiên cứu về những lợi  
thế so sánh của sản phẩm lúa ở vùng  
đồng bằng sông Hồng - vừa lúa lớn thứ  
hai trong cả nước.

Phần hai nghiên cứu lợi thế so sánh  
sản phẩm lúa ở vùng đồng bằng sông  
Cửu Long - nơi sản xuất lúa hàng hoá  
lớn nhất cả nước. Các tác giả đề xuất  
một số giải pháp nhằm khai thác triệt  
để những lợi thế so sánh sản phẩm lúa  
của khu vực này.

Phần ba nghiên cứu lợi thế so sánh  
sản phẩm cà phê ở vùng Tây Nguyên.  
Ngoài những vấn đề nghiên cứu chính  
như: mục tiêu, đối tượng, địa bàn và  
phương pháp nghiên cứu, các tác giả còn  
dành một phần nghiên cứu tổng quan về  
việc phát triển ngành cà phê ở Việt Nam.

Phần bốn nghiên cứu lợi thế so  
sánh sản phẩm cao su vùng Đông Nam  
bộ. Đây là một mặt hàng xuất khẩu  
quan trọng và vùng Đông Nam bộ lại có  
những đặc điểm rất phù hợp với việc  
phát triển mạnh loại sản phẩm này.

Phần năm, sáu nghiên cứu lợi thế so sánh sản phẩm lợn ở vùng đồng bằng sông Hồng và ở vùng đồng bằng sông Cửu Long. Các tác giả cũng đề xuất một số giải pháp nhằm khai thác lợi thế so sánh của loại sản phẩm này.

Phần cuối dành để nghiên cứu lợi thế so sánh sản phẩm chăn nuôi bò sữa vùng Đông Nam bộ. Các tác giả cũng giới thiệu về kết quả và hiệu quả của chăn nuôi bò sữa đối với người chăn nuôi ở vùng Đông Nam bộ.

*DAN LY*

**PHẠM ĐỨC MẠNH. Trống đồng kiểu Đông Sơn (Heger I) ở miền Nam Việt Nam.** Tp. Hồ Chí Minh: Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, 2005, 503 tr., Vv 7311.

Trống đồng là bảo vật của người Việt cổ, là di vật biểu trưng cho lịch sử sáng tạo văn hoá- nghệ thuật Việt Nam và là “hồn thiêng núi sông” từ thời đại Hùng Vương dựng nước. ở miền Nam Việt Nam, số lượng trống đồng kiểu Đông Sơn (Heger I) được tìm thấy trong vài chục năm gần đây là khá nhiều. Cuốn sách là công trình tổng hợp và hệ thống các nghiên cứu chuyên sâu về những di vật lịch sử này, khẳng định những tiêu bản trống đồng được tìm thấy gần đây có giá trị khoa học cao, là những minh chứng giàu sức thuyết phục về chất hiện thực của thể loại nhạc cụ độc đáo này trong đời sống cư dân bản địa thời tiền sử và sơ sử từ hai thiên kỷ trước. Sách gồm bốn phần chính.

Phần thứ nhất giới thiệu về lịch sử khám phá và nghiên cứu trống đồng kiểu “Đông Sơn” ở Việt Nam và Đông Nam Á.

Phần thứ hai tập trung vào tình hình phát hiện trống đồng Đông Sơn ở miền Nam Việt Nam trong vài chục năm vừa qua.

Phần thứ ba phân tích những di tích chứa trống cùng những di vật khảo

cổ ở ở di chỉ cụ thể: miền cao nguyên Tây Nguyên, miền Nam Trung Bộ, miền cao và đồng bằng Nam Bộ.

Phần thứ tư phân tích cụ thể về trống đồng Đông Sơn ở miền Nam trong bình diện chung của “Phong cách Đông Sơn” ở Đông Nam Á thời kỳ tiền sử và sơ sử từ vấn đề chất liệu đến những đặc trưng nghệ thuật tạo hình và trang trí.

Cuối sách là phần phụ lục.

*MINH ĐỨC*

**VŨ NGỌC KHÁNH (chủ biên). Chùa cổ Việt Nam.** H.: Thanh niên, 2006, 555 tr., Vb 44533.

Cuốn sách giới thiệu khái quát diện mạo của toàn bộ hệ thống chùa chiền ở Việt Nam. Đây là hệ thống các di tích lịch sử- văn hoá gắn liền với lịch sử của dân tộc ta. Cùng với những lời giới thiệu về những ngôi chùa cổ ở Việt Nam, các tác giả cũng có một phần luận bàn về đạo Phật ở Việt Nam thông qua các nghiên cứu, phân tích về hệ thống chùa cổ ở Việt Nam ngày nay. Sách gồm hai phần chính.

Phần một tập trung vào những vấn đề “Khái luận” chung như: đạo Phật ở Việt Nam, thế giới nhà chùa Việt Nam, đời sống nhà chùa, văn hoá nhà chùa trong đời sống Việt Nam.

Phần hai giới thiệu “Những ngôi nhà cổ Việt Nam” theo trật tự các tỉnh, các vùng có những ngôi chùa cổ nổi tiếng gồm: Bình Dương, Bình Định, Bắc Giang, Bắc Ninh, Cần Thơ, Hà Giang, Hà Nội, Hà Tĩnh, Hà Tây, Hải Dương, Hải Phòng, Huế, Khánh Hoà, Nam Định, Nghệ An, Ninh Bình, Phú Thọ, Quảng Ninh, Quảng Ngãi, Tây Ninh, Tiền Giang, Thái Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Thanh Hoá, Vĩnh Phúc, Vũng Tàu.

*MINH TÂM*

NGUYỄN ĐÌNH CỬU (biên soạn). **Tìm hiểu triết học tự nhiên**. H.: Hà Nội, 2006, 379 tr., Vb 44539.

Triết học tự nhiên là lý luận triết học về tự nhiên, suy xét về phương diện triết học các vấn đề tồn tại của tự nhiên. Đối tượng của môn triết học tự nhiên là nghiên cứu các tính chất chung của bản thể tự nhiên, cùng với khung cảnh tự nhiên của con người, cung cấp các quan điểm tổng quát về giới tự nhiên và quan hệ của con người với tự nhiên. Nội dung cuốn sách *Tìm hiểu triết học tự nhiên* thể hiện năm quan điểm mới về triết học tự nhiên đương đại. Sách gồm 6 chương chính.

Chương I, thông qua lịch sử của môn triết học tự nhiên, xác định lại vai trò, vị trí tương đối của triết học tự nhiên với khoa học tự nhiên, từ đó nêu rõ ý nghĩa hiện thực và giá trị lý luận của triết học tự nhiên.

Chương II xem xét lại các ý nghĩa của “tồn tại” để làm rõ hàm nghĩa cơ bản của “tự nhiên”, nói rõ phương thức tồn tại phổ biến và kết cấu tầng lớp của hệ thống tự nhiên.

Chương III, căn cứ vào những kiến

---

(tiếp theo trang 54)

Xúc cảm của J. Stiglitz giải thích cho sự đối lập nhiều năm nay của Ngân hàng thế giới và Quỹ tiền tệ quốc tế, mà hành động của họ, theo quan niệm của Stiglitz, là luôn mang tính hình thức, không tính đến các điều kiện cụ thể trong nước, vốn đang cần sự giúp đỡ, và thường dẫn đến những hậu quả tiêu cực. Nhưng trong thời gian gần đây tình hình đã thay đổi: ông R. Radzan, công dân Ấn Độ, đã trở thành nhà kinh tế chính và trưởng Ban nghiên cứu của Quỹ tiền tệ quốc tế, tin chắc một điều rằng sự phát triển không đầy đủ có thể trở thành nguồn gốc của sự mất ổn định

thức mới nhất của khoa học tự nhiên, đã vẽ nên bức tranh toàn cảnh về sự vận động của tự nhiên thể hiện sự phân nhánh, phương thức đột hiện, vạch rõ “tính tùy ý bên trong” của hệ thống xác định.

Chương IV bàn về phương hướng vận động và tính bất khả nghịch trong sự vận động diễn biến của tự nhiên. Nêu lên cơ chế tự tổ chức trong sự vận động của giới tự nhiên. Nêu rõ ý nghĩa và lý luận của thuyết đa vũ trụ.

Xuất phát từ quan hệ đối tượng của con người với tự nhiên, chương V nêu lên những nhận thức về tự nhiên và sự cải tạo của con người đối với tự nhiên. Chương này còn đề cập tới vấn đề phát triển bền vững - được coi là bước ngoặt quan trọng trong lịch sử tiến hoá văn minh của loài người.

Chương VI nêu ra giá trị sử dụng và giá trị bên trong của tự nhiên trên cơ sở khái niệm giá trị theo nghĩa rộng. Từ đó, tác giả cho thấy rõ giá trị của tự nhiên, vấn đề phải tôn trọng quyền lợi của tự nhiên, gắn chặt với giá trị to lớn của tự nhiên.

NGUYỄN AN

không chỉ đối với đất nước mình, mà còn đối với cả thế giới còn lại nói chung, và bỏ qua thực tế này là không được. Quá trình tăng trưởng, câu hỏi những cơ quan nhà nước nào là cần thiết để thúc đẩy tăng trưởng, làm thế nào để tạo dựng chúng và đảm bảo sự ổn định ở các nước đang phát triển, sẽ trở thành phạm vi quan tâm khoa học chính của Ban nghiên cứu của Quỹ tiền tệ quốc tế (25). Tất nhiên, những vấn đề này cũng là đối tượng của sự phân tích khoa học và chính sách thực tiễn của những người đứng đầu nhà nước của các nước khác nhau trên thế giới.